

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 49/2021/DS-ST

Ngày: 26/4/2021

Về việc: “T/C hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU
Với thành phẩm Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

2. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Đức** – Thư ký Tòa án.

Vào ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 453/2020/TLST-DS ngày 10/12/2020 về vụ án: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định hoãn phiên tòa số: 95 /2021/QĐST-XX, ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Địa chỉ: 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đại diện pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch Diễm** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đèo Trung Hải**

Địa chỉ: 95-97-99 Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Dương Thị Ngọc M**, sinh năm: 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 17B11, KDC 91B, khu vực 6, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sau đây gọi là Ngân hàng) có đại diện theo ủy quyền cho rằng: Vào ngày 10/7/2017, Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số LD 1719100681 với bà Dương Thị Ngọc M để cho vay số tiền 150.000.000 đồng; Mục đích vay tiêu dùng; Thỏa thuận lãi suất 8,4%/năm, thời hạn trả nợ ngày 10/7/2022, phương thức trả góp vốn, lãi hàng tháng, trả trong 60 kỳ, mỗi kỳ trả 3.550.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 10/8/2017. Sau khi vay bà Mỹ đã thanh toán được 30 kỳ, kể từ tháng 01/2020 bà Mỹ không tiếp tục thanh toán cho đến nay.

Nay số nợ tính đến ngày 26/4/2021 yêu cầu bà Mỹ phải trả:

- Vốn: 75.000.000 đồng

- Lãi trong hạn : 15.750.000 đồng
- Lãi quá hạn: 7.875.000 đồng (Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, tính trên số vốn phải góp mỗi kỳ là 2.500.000 đồng và tính từ tháng 2/2020 cho đến nay.
- Tổng cộng vốn, lãi: 98.625.000 đồng.

Ngoài ra ngày 04/5/2016 bà Dương Thị Ngọc M có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của bà Dương Thị Ngọc M ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Mỹ với hạn mức 20.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng, quá hạn bằng 150% trong hạn. Sau khi được cấp thẻ bà Mỹ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 38.369.100 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ bà Mỹ đã thanh toán cho ngân hàng là 33.800.000 đồng (Thứ tự thanh toán theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Do bà Mỹ vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên từ ngày 31/5/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tại thời điểm này số nợ gốc là 22.762.895 đồng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Hiện nay yêu cầu bà Mỹ trả như sau:

-Vốn: 22.762.895 đồng.

-Lãi quá hạn: 19.803.984 đồng (lãi suất quá hạn tính 3,75%/tháng, tính từ ngày 31/5/2019 cho đến nay).

-Tổng cộng: 42.566.879 đồng.

Đối với bị đơn bà Dương Thị Ngọc M trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án xét xử, quyết định hoãn phiên tòa bằng phương thức tổng đạt, niêm yết tại nơi cư trú, nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do, nên không tiến hành thu thập được lời khai.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Nguyên đơn nộp bản tự khai ngày 26/4/2021 và các bảng kê chi tiết tính vốn, lãi của hai khoản vay và yêu cầu bị đơn phải trả tổng cộng vốn, lãi của hai khoản vay là 141.191.879 đồng và tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả nợ xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1].Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về “ Hợp đồng tín dụng ” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Do bị đơn cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Đối với bị đơn bà Dương Thị Ngọc M mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, theo địa chỉ đã được Công an phường An Khánh, quận Ninh Kiều xác nhận bà vẫn

còn đang cư trú, nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do. Nên căn cứ Điều b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2]. Qua yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử, xét thấy :

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn mục đích vay là tiêu dùng, chỉ có một bên có mục đích lợi nhuận và có đăng ký kinh doanh, nên khi phát sinh tranh chấp căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý vụ án dân sự để giải quyết. Tuy nhiên đây quan hệ vay nợ giữa ngân hàng với cá nhân, nên luật nội dung để giải quyết là Luật các tổ chức tín dụng, theo hướng dẫn tại Điều 4 Bộ luật dân sự 2015.

Qua yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện bà Dương Thị Ngọc M về việc đòi nợ 02 khoản trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng cấp thẻ tín dụng đã cung cấp được bản sao Giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng; Bản sao bảng sao kê; Hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng; Bản sao giấy đề nghị vay vốn và giấy nhận nợ; Bản sao CMND, sổ hộ khẩu mà bị đơn đã cung cấp cho Ngân hàng khi vay vốn; Bảng kê chi tiết tính vốn, lãi đến ngày xét xử. Mặc khác trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về công khai chứng cứ và hòa giải về việc Ngân hàng khởi kiện đòi nợ bà Mỹ với số nợ nêu trên, tại ngay địa chỉ mà bà Mỹ đã ghi khi ký kết hợp đồng được thể hiện trên sổ hộ khẩu và đã được Công an xác nhận, nhưng bà cũng không phản đối gì, nên đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó mặc dù không thu thập được lời khai của bà Dương Thị Ngọc M, nhưng với những chứng cứ trên có đủ cơ sở xác định bà Dương Thị Ngọc M có vay vốn tại Ngân hàng và chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ khi đến hạn, nên nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ vốn là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi trong hạn, lãi suất quá hạn và mức lãi suất. Theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng có quy định *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Xét thấy căn cứ hợp đồng tín dụng các bên đều có thỏa thuận trong hợp đồng về mức lãi suất trong hạn và quá hạn và tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn cũng đã cung cấp bảng kê chi tiết vốn, lãi của từng khoản nợ, do đó việc yêu cầu lãi của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Cụ thể bà Dương Thị Ngọc M phải có trách nhiệm trả như sau :

- Vốn : 97.762.895 đồng
- Lãi trong hạn: 15.750.000 đồng
- Lãi chậm trả: 27.678.984 đồng
- Tổng cộng vốn, lãi: 141.191.879 đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
- Điều 91; 95; 98 Luật các tổ chức tín dụng.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

- Buộc bị đơn bà Dương Thị Ngọc M phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền vốn, lãi là **141.191.879 đồng** (Một trăm bốn mươi một triệu, một trăm chín mươi một ngàn, tám trăm bảy mươi chín đồng). và phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 27/4/2021 cho đến khi trả nợ xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Dương Thị Ngọc M phải nộp: 141.191.879 đồng x 5% = 7.059.500 đồng (Bảy triệu, không trăm năm mươi chín ngàn, năm trăm đồng, tính tròn).

-Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được nhận lại tiền tạm ứng án phí **3.012.500 đồng** (Ba triệu không trăm mười hai ngàn, năm trăm đồng) đã nộp theo phiếu thu số 003285 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Ninh Kiều;
- Chi Cục THADS quận Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

BÙI XUÂN ANH